

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 48 /NQ-HĐND

U Minh Thượng, ngày 14 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của UBND huyện, trên cơ sở thẩm tra của Hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện thống nhất kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với các chỉ tiêu, giải pháp đã nêu trong kế hoạch của UBND huyện, đồng thời nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Thực hiện nhiệm vụ năm 2024, nhìn chung UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, một số nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất, cấp bách được tập trung giải quyết kịp thời, đạt chất lượng, hiệu quả. Có 19/20 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó, giá trị sản xuất, sản lượng lúa, sản lượng tôm, huy động vốn đầu tư toàn xã hội, thu ngân sách,... đều tăng so với cùng kỳ; tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng sạch, hữu cơ, tạo vùng nguyên liệu xuất khẩu để nâng lên chất lượng nông sản, nâng lên thu nhập cho người nông dân. nhiều mô hình sản xuất ổn định, bền vững và hiệu quả như tôm-lúa, lúa-cá, lúa-màu, mô hình đa canh vùng đệm; thực hiện tốt chuyên giao khoa học công nghệ, phòng chống các loại dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; công tác phòng chống thiên tai, khắc phục sạt lở, sụt lún được thực hiện khá tốt, kịp thời phục vụ đi lại và vận chuyển hàng hóa cho nhân dân. Kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng cơ bản từ đó giải ngân vốn đầu tư công đạt mức khá so với cùng kỳ cả về tỷ lệ và giá trị. Chỉ đạo từng bước nâng lên chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám và điều trị bệnh cho nhân dân; công tác phòng

chống dịch bệnh được thực hiện khá tốt và quản lý chặt chẽ không để lây lan trên diện rộng; công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được quan tâm thực hiện định kỳ và thường xuyên; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định; công tác bình xét hộ nghèo, đơn vị văn hóa đảm bảo đúng quy định và chất lượng từng bước được nâng lên; hoạt động chuyển đổi số cơ bản đáp ứng ba nội dung chính về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; chất lượng dạy và học được nâng lên, cơ sở vật chất trường lớp tiếp tục được đầu tư; các chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo được thực hiện khá tốt và đúng quy định. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng quân sự địa phương được giữ vững ổn định. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính được quan tâm thực hiện. Công tác dân vận của chính quyền được chú trọng. Tổ chức cán bộ tiếp tục được sắp xếp kiện toàn, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ được nâng lên.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế như: vẫn còn 01 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra, đó là tai nạn giao thông tăng 01 vụ so với năm 2023; kinh tế của huyện tăng trưởng khá nhưng chưa ổn định, mô hình sản xuất chưa bền vững; thời tiết ngày càng diễn biến bất thường, giá cả hàng hóa không ổn định, giá cả vật tư nông sản cao, tình hình dịch tả heo Châu phi có chiều hướng lan rộng từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất, đời sống của người nông dân; bên cạnh đó sản xuất còn nhỏ lẻ, chất lượng hàng hóa còn thấp, chưa tạo ra vùng nguyên liệu lớn để xuất khẩu chỉ bán thị trường trong nước nên hàng hóa bấp bênh; sạt lở, sụt lún đường tỉnh lộ 965, giao thông nông thôn vùng đệm và nhà ở trong dân cũng gây ảnh hưởng nhiều đến sản xuất và đời sống của nhân dân; thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới đôi lúc các ngành, xã còn thiếu quyết liệt; kinh tế tập thể phát triển còn chậm, hiệu quả hoạt động còn nhiều hạn chế; tình trạng xây dựng trái phép, không phép, lấn chiếm hành lang an toàn giao thông vẫn còn xảy ra, có chiều hướng diễn biến phức tạp gây khó khăn trong quá trình xử lý và hiệu quả tham mưu xử lý chưa cao. Tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội một số nơi vẫn còn diễn biến phức tạp.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, hoàn thành đảm bảo tiến độ các dự án phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu gắn với phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Phát triển văn hóa-xã hội, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân; thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa, lịch sử. Kết hợp quảng bá văn hóa, lịch sử, truyền thống và hỗ trợ sự phát triển du lịch. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội.

2. Chỉ tiêu cụ thể

(1) Giá trị sản xuất trên địa bàn một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 8.576,38 tỷ đồng, tăng 16,63% so với cùng kỳ năm 2024.

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 6.202,38 tỷ đồng, tăng 8,98% so với cùng kỳ năm 2024.

- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 2.374 tỷ đồng, tăng 42,84% so với năm 2024. Trong đó, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 185 tỷ đồng, tăng 17,09%; giá trị sản xuất xây dựng đạt 2.189 tỷ đồng, tăng 45,55%.

(2) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống (giá hiện hành) đạt 8.020 tỷ đồng tăng 28,28% so với cùng kỳ năm 2024.

(3) Sản lượng lúa 120.000 tấn. Trong đó, lúa chất lượng cao đạt 97% trở lên.

(4) Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản là 8.160 tấn. Trong đó: sản lượng cá nước ngọt 1.600 tấn, sản lượng tôm nuôi 5.500 tấn, sản lượng cua xen tôm 400 tấn, sản lượng khai thác 660 tấn.

(5) Xã nông thôn mới, nâng cao: Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới. Xã Vĩnh Hòa đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; huyện đạt 09/09 tiêu chí để được công nhận huyện nông thôn mới.

(6) Tổng thu ngân sách trên địa bàn 37.800 triệu đồng.

(7) Tổng chi ngân sách 481.641 triệu đồng.

(8) Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 1.270 tỷ đồng tăng 5,22% so với năm 2024.

(9) Giải ngân vốn đầu tư công đạt 100% kế hoạch.

(10) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng <8,60%; Tỷ lệ sinh đạt 11‰; Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên < 10‰; Tỷ lệ xã duy trì đạt chuẩn Quốc gia về y tế 100%.

(11) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội 99,52%; Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 99,83%.

(12) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi vào mầm non 99%; Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường 99%; trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh được xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học 99%, tốt nghiệp THCS đạt 99% trở lên; xây dựng mới 03 trường đạt chuẩn Quốc gia.

(13) Hộ gia đình văn hoá 90%; ấp văn hoá 95%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá 98%.

(14) Giải quyết việc làm tại địa phương 1.700 lao động; tư vấn giới thiệu việc làm 3.000 lao động; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40%. Trong đó, lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 40%; xuất khẩu tối thiểu 15 lao động.



(15) Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1% trở lên.

(16) Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn 99,75%.

(17) Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh 100%, tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch 65%.

(18) Công tác tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

(19) Phân đấu không có xã trọng điểm về tội phạm.

(20) Xây dựng trung tâm huyện đạt tiêu chí đô thị loại V, thành lập thị trấn U Minh Thượng và đạt đô thị loại V.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

1.1. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả, tăng giá trị trên đơn vị diện tích gắn với chuỗi giá trị, đảm bảo sức cạnh tranh

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Duy trì ổn định sản lượng lúa và sản xuất lúa có chất lượng cao, sản xuất lúa theo cánh đồng lớn, theo chuỗi giá trị, theo hướng an toàn bền vững, an toàn, hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với du lịch sinh thái, nhất là lồng ghép sản phẩm OCOP gắn với tạo nguồn nguyên liệu tại chỗ. Tăng cường chuyển giao giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị vào sản xuất. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững. Triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất, các hình thức liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu nông sản hiệu quả, tiên tiến.

Phát triển mạnh nuôi thủy sản, với các sản phẩm chủ lực theo nhu cầu thị trường phù hợp với điều kiện của từng vùng. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong nuôi trồng thủy sản nâng cao giá trị và chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh phát triển nuôi thủy sản theo nhiều hình thức, kết hợp đa dạng chủng loại với các đối tượng lơ, ngọt có giá trị kinh tế và giá trị xuất khẩu cao.

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở, hộ chăn nuôi thực hiện tốt các giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh trên gia súc, gia cầm. Triển khai có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu đàn chăn nuôi theo hướng tăng tỷ trọng các loại vật nuôi có giá trị, có thị trường tiêu thụ gắn với triển khai thực hiện hiệu quả “*Đề án phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tỉnh Kiên Giang*”.

Đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội, bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ.

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyên truyền, vận động người dân bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; phát triển rừng phòng hộ, rừng sản xuất, trồng cây xanh phân tán và trồng lại rừng đã khai thác vào thời điểm thích hợp; tăng cường công tác bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và ngăn chặn, các hành vi vi phạm về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, sử dụng rừng, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định

1.2. Khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế hợp tác, kinh tế hộ và kinh tế trang trại

Tiếp tục củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã. Tập trung phát triển nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của HTX, THT trong lĩnh vực nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, tạo chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa đảm bảo phát triển bền vững. Tiếp tục theo dõi và kiểm tra hoạt động các THT, HTX trên địa bàn huyện, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các THT, HTX đang hoạt động. Tư vấn, hỗ trợ thủ tục thành lập THT, HTX cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và đủ điều kiện. Tổ chức đánh giá nâng hạn, nâng cao giá trị sản phẩm OCOP, tiếp tục tìm kiếm các sản phẩm tiềm năng tham gia chương trình, hỗ trợ xúc tiến thương mại, tham gia trưng bày sản phẩm OCOP tại hội chợ, hội nghị, hội thảo... để quảng bá sản phẩm đặc trưng.

1.3. Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo chiều sâu, bền vững. Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới làm cơ sở từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao. Xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới, ưu tiên huy động các nguồn lực thực hiện các tiêu chí về môi trường, phát triển sản xuất, xây dựng thiết chế văn hóa, giao thông nông thôn...; tích cực phối hợp, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các phần việc của ấp, tổ và của hộ gia đình. Xã Vĩnh Hòa đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới còn lại tiếp tục giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới và phải tập trung chỉ đạo thực hiện tiêu chuẩn đối với các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao; huyện đạt thêm 05 tiêu chí (số 05, 06, 07, 08, 09), huyện được công nhận huyện nông thôn mới.

1.4. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế

Tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, tỉnh và huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo quy hoạch tổng thể được duyệt. Tiếp tục tranh thủ với các sở, ngành tỉnh tập trung tháo gỡ khó khăn, khắc phục một số hạng mục công trình dở dang thuộc dự án Trung tâm hành chính

huyện. Hoàn thành các thủ tục sớm triển khai các dự án: sửa chữa Hội trường lớn, dự án đường kênh Xẻo Cạn - Bờ Dừa (từ cầu Thạnh Yên-cầu Lộ Mới), đường huyện ĐH55-ĐH56 Vĩnh Hòa-Hòa Chánh. Tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống lưới điện Quốc gia, nhất là hệ thống điện 3 pha phục vụ sản xuất, nâng tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn đạt 99,75%. Quan tâm tạo điều kiện hỗ trợ tiêu thụ công nghiệp phát triển; duy trì và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp hiện có.

1.5. Tăng cường đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch

Thúc đẩy phát triển và kết nối hạ tầng thương mại; tập trung cải thiện hệ thống chợ, kêu gọi thu hút đầu tư vào hạ tầng thương mại, nhất là các điểm chợ. Hoàn thành thủ tục giao đất Dự án Khu đô thị mới, Dự án khu tái định cư và Khu dân cư Thu nhập thấp xã Thạnh Yên. Trình UBND tỉnh phê duyệt Đồ án quy hoạch chung Đô thị mới U Minh Thượng, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2045, tỷ lệ 1/5.000. Phối hợp thực hiện các thủ tục xây dựng Đề án đề công nhận đô thị loại V và Đề án thành lập thị trấn U Minh Thượng. Khuyến khích tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chú trọng phát triển các loại hình dịch vụ: quán ăn, nhà nghỉ, nhà hàng, cung ứng giống, thức ăn, vật liệu xây dựng. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, niêm yết giá; đặc biệt là kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc kinh doanh xăng dầu, phân bón...

Thường xuyên theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời triển khai các giải pháp đảm bảo cung cầu hàng hóa, ổn định thị trường. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, OCOP... tham gia các hoạt động, chương trình kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, hội chợ triển lãm... Tập trung phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái gắn với chương trình OCOP, phát triển ngành nghề truyền thống gắn với du lịch và phát huy các giá trị lịch sử văn hoá của huyện. Tích cực huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phát triển du lịch. Tăng cường liên kết và hợp tác phát triển du lịch U Minh Thượng trong mối quan hệ liên vùng.

1.6. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia, tạo nền tảng phát triển bền vững

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Chỉ đạo triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định của pháp luật, trong đó, xác định rõ mục tiêu, thứ tự ưu tiên và khả năng thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn. Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, chủ đầu tư đẩy nhanh các thủ tục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải ngân. Tăng cường kỷ luật, chấp hành nghiêm quy định trong quản lý đầu tư công, xây dựng, thanh toán vốn... Quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân; thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc từng dự án nhằm đẩy nhanh tiến độ

thi công; sớm đưa công trình đã nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; kiên quyết cắt giảm, điều chuyển vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, bảo đảm hiệu quả vốn đầu tư. Tăng cường phân cấp, ủy quyền, gắn trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân.

1.7. Về tài chính - tín dụng

Thực hiện giải pháp tăng thu, bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác. Chống thất thu thuế, phần đầu thu hồi nợ thuế đúng, đủ, kịp thời. Chỉ đạo thu ngân sách đạt chỉ tiêu trên giao, nhất là khai thác tốt các nguồn thu. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách. Quản lý chặt chẽ các khoản chi thường xuyên, đảm bảo chống lãng phí, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng, ưu tiên cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh, mô hình mới, chính sách giảm nghèo và xuất khẩu lao động.

1.8. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 40-KH/HU ngày 14/9/2021 về công tác quản lý quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ tài nguyên và môi trường gắn với ứng phó biến đổi khí hậu. Quan tâm nâng cao hiệu lực hiệu quả công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, quản lý chặt chẽ đất công. Triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất năm 2025 gắn với rà soát, đề xuất điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất trong quy hoạch giai đoạn 2021-2030 của huyện không còn phù hợp. Hoàn thành giải phóng mặt bằng, bàn giao đơn vị thi công triển khai xây dựng các công trình, dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện theo kế hoạch. Tăng cường giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường. Nhân rộng việc phân loại chất thải tại nguồn theo quy định. Thực hiện thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt đạt 85%, chất thải nhựa, chất rắn thu gom đạt 85%.

2. Tiếp tục phát triển các phong trào văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, giải quyết tốt các vấn đề xã hội

2.1. Văn hoá, thể dục, thể thao và truyền thanh

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Triển khai thực hiện tốt Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” và công tác chuyển đổi số trên địa bàn huyện gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyển đổi số, các biện pháp đẩy nhanh quá trình xây dựng chính quyền số, xã hội số và tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Kiên Giang (10/10). Thực hiện hiệu quả công tác gia đình, công tác trẻ em, công tác bình đẳng giới; duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và các nhóm PCBLGD các xã góp phần đẩy lùi tình trạng bạo lực gia đình. Giải ngân đạt chỉ tiêu nguồn vốn Chương trình mục tiêu

quốc gia vùng đồng bào DTTS (Dự án 6). Đầu tư trang thiết bị cho 100% Nhà văn hoá ấp. Tăng cường công tác kiểm tra các dịch vụ văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa nhằm góp phần chấn chỉnh, đẩy lùi những tiêu cực, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

Thực hiện giao đất đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hoá Thể thao và Truyền thanh huyện. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Chỉ đạo Đại hội Thể dục thể thao hai cấp lần thứ V năm 2025 và tham gia các môn thi đấu tại Đại hội TDTT cấp tỉnh.

2.2. Về giáo dục - đào tạo

Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024-2025. Tích cực xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đã đặt ra. Có kế hoạch cụ thể huy động các nguồn lực xây dựng và nâng cao chất lượng các trường đã đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh giáo viên thừa, thiếu cục bộ gắn với việc tinh giản biên chế. Đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện công tác rà soát, đánh giá, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phù hợp với năng lực chuyên môn và thực tiễn đơn vị. Tăng cường đảm bảo an ninh trường học, phòng chống bạo lực học đường. Giải ngân đạt chỉ tiêu Tiểu dự án 1-Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS.

2.3. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh từ huyện đến xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám và điều trị bệnh. Đẩy mạnh y tế dự phòng; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe để người dân chủ động thực hiện các biện pháp tự phòng, chống dịch bệnh theo hướng chủ động, không để dịch lớn xảy ra; hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong và tác hại của dịch bệnh. Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư, góp phần nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh cho người dân. Duy trì tỷ lệ xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế 100% (tiêu chí mới); Tỷ lệ bác sĩ vạn dân 6 bác sĩ; trạm y tế xã có bác sĩ làm việc cố định đạt 50% trở lên; Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 98%. Giải ngân đạt chỉ tiêu Dự án 7 Chương trình Mục tiêu quốc gia vùng đồng bào DTTS.

2.4. Chính sách, an sinh xã hội, lao động việc làm và giảm nghèo

Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, chi trả trợ cấp kịp thời chế độ trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo; rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo tiêu

chuẩn nghèo đa chiều, Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Huy động nguồn lực xã hội, phát triển các hình thức trợ giúp để tạo điều kiện cho các đối tượng yếu thế vượt qua hoàn cảnh, vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; xây dựng xã đạt chuẩn phù hợp với trẻ em, tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thực hiện các chương trình, chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống tệ nạn xã hội.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Đẩy mạnh tư vấn, giới thiệu việc làm, tạo điều kiện cho vay với các dự án thành lập doanh nghiệp mới; các dự án giải quyết việc làm cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự và lao động nữ. Thực hiện sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Kiên Giang, các đơn vị tư vấn, giới thiệu việc làm triển khai hoạt động dạy nghề, giáo dục định hướng cho người lao động, khai thác các thị trường lao động phù hợp với trình độ của lao động trên địa bàn huyện; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia.

Tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng nghề cho người lao động trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và lao động người dân tộc thiểu số.

2.5. Về dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức tốt các Lễ, tết của đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo nâng cao đời sống vật chất và tinh thần; tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc. Hoàn thành tổng kết, đánh giá Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn I (2021-2025) và định hướng thực hiện giai đoạn II (2026-2030).

3. Về Quốc phòng - An ninh

Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu; theo dõi nắm chắc tình hình trên địa bàn huyện. Phối hợp thực hiện tốt Nghị định số 02/2020/NĐ-CP, Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của chính phủ. Thực hiện chặt chẽ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ (QĐND và CAND), đảm bảo chất lượng và đạt chỉ tiêu tỉnh giao; tổ chức đón tiếp quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Ban hành Kế hoạch tuyển sinh Quân sự năm 2025. Tổ chức tổng kết công tác thực hiện các hoạt động “Tết Quân - Dân” năm 2025 xã Thạnh Yên.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng năm 2025; tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối tượng 4 năm 2025.

Chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hoạt động chống phá của các thế lực phản động. Thường xuyên triển khai mở cao điểm tấn công, truy quét, trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động "tín dụng đen"; đảm bảo ổn định an ninh chính trị, trật tự xã hội. Giải quyết ổn định các vụ việc tranh chấp khiếu kiện, nhất là khiếu kiện phức tạp về đất đai có nguy cơ phát sinh "điểm nóng" về an ninh, trật tự. Tập trung đấu tranh phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao như: tội phạm tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng...Đẩy mạnh công tác phòng, ngừa đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế, ma túy, môi trường nhất là hoạt động vận chuyển, buôn bán hàng cấm, các cơ sở mua bán hàng giả, hàng kém chất lượng; mua bán, tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy; bảo vệ động vật hoang dã, vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm...

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động nhân dân giao nộp và đấu tranh với tội phạm, vi phạm pháp luật về vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. Tăng cường kiểm tra, khắc phục các cơ sở còn tồn tại, hạn chế, vi phạm an toàn về phòng cháy, chữa cháy. Triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy, nổ lớn; chủ động lực lượng, phương tiện, phương án và các điều kiện để ứng phó kịp thời khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản.

Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 25/5/2023 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông trong tình hình mới. Mở các cuộc cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong các dịp Lễ, Tết, phân đấu giảm số vụ tai nạn giao thông so với năm 2024.

4. Cải cách hành chính; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng

Tiếp tục xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo như kế hoạch CCHC, kế hoạch kiểm tra CCHC; kế hoạch thông tin tuyên truyền và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của tỉnh về nhiệm vụ cải cách hành chính. Đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, gắn với tăng cường sự lãnh đạo của các cấp công tác kiểm tra cải cách hành chính. Phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường hơn nữa công tác phối hợp giữa các ngành chuyên môn trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, tránh gây phiền hà cho tổ chức và công dân; duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015; tạo sự đồng bộ, gắn kết đạt hiệu quả cao từ khâu chỉ đạo đến việc tổ chức thực hiện của từng cơ quan hành chính trong việc cải cách thủ



tục hành chính với thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 trong quy trình xử lý công việc của cơ quan hành chính nhằm tạo thuận lợi cho tổ chức và công dân.

Tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện và xã; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan để người dân nhận thức rõ về trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan nhà nước trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng như quyền lợi và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo của mình. Giải quyết 100% đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền UBND huyện. Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai đã có hiệu lực pháp luật xử lý kịp thời, đúng quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Thông tư số 04/2021/TT-TTCT, ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân và Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố, đơn kiến nghị, phản ánh. Chủ động nắm tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn để kịp thời có biện pháp xử lý, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp đông người.

Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Từng vụ việc phải xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện.

5. Xây dựng chính quyền

Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện tốt công tác cán bộ theo quy định. Thực hiện công tác tuyển dụng viên chức năm 2025. Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện, thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo quy định. Chỉ đạo khắc phục hạn chế Cải cách hành chính năm 2023 đối với UBND các xã sau kiểm tra. Ban hành kế hoạch phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Triển khai Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định về chức danh, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khu phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân huyện giao cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, hai Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc tổ chức thực hiện nghị quyết này.

3. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các thành viên của Mặt trận tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân trong huyện tham gia thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND huyện.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa III, nhiệm kỳ 2021 – 2026, kỳ họp thứ hai mươi ba thông qua ngày ... tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận: *ulea*

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch & Đầu tư;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND, UBND huyện;
- UB MTTQ VN huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- LĐVP, CVNC;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Thắng

PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025
(theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của HĐND huyện)

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	So với Nghị quyết (%)	chỉ tiêu năm 2025	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản xuất một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	7.353,35	vượt 2,16%	8.576,38 tăng 16,63%	
	Giá trị sản xuất Nông- lâm- thủy sản	tỷ đồng	5.691,35	vượt 2,75%	6.202,38 tăng 8,98%	
	Giá trị sản xuất tiểu thủ Công nghiệp	Tỷ đồng	158	vượt 0,64%	185 tăng 17,09%	
	Giá trị xây dựng	tỷ đồng	1.504	vượt 0,13	2.189 tăng 45,55%	
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ lưu trú, ăn uống (giá hiện hành)	tỷ đồng	6.252	đạt	8.020 tăng 28,28%	
3	Tổng sản lượng lúa	tấn	117.409	vượt 6,74	120.000	
4	Lúa chất lượng cao	%	97	vượt 2,11	97	
	Sản lượng khai thác và nuôi thủy sản	tấn	8.160,8	vượt 13,34	8.160	
	- Tôm	tấn	5.298,9	vượt 1,90	5.500	
	- Cua	tấn	787,5	vượt 125	400	
	- Cá nước ngọt	tấn	1.924,4	vượt 28,29	1.600	
5	- Sản lượng khai thác	tấn	150	đạt	660	
	Xây dựng mới 01 hợp tác xã	HTX	1	đạt	-	
	Giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đối với các xã đã đạt	Tiêu chí	đạt	đạt	giữ vững	

6	Xã Nông thôn mới	Tiêu chí	An Minh Bắc 19/19 Minh Thuận 19/19	đạt	-	
	Xã Nông thôn mới nâng cao	Tiêu chí	Thanh Yên 19/19; Vĩnh Hoà 14/19; Hoà Chánh, Thanh Yên A 10/19	đạt	Vĩnh Hòa 19/19 tiêu chí	
	Huyện nông thôn mới	Tiêu chí	Huyện đạt 04/9		9/9 tiêu chí	
7	Thu ngân sách nhà nước	triệu đồng	35.800	vượt 10%	37.800	
	Tổng chi ngân sách nhà nước	triệu đồng	731.575	vượt 13	481.641	
	Tổng huy động vốn đầu tư trên địa bàn	tỷ đồng	1.207	đạt	1.270 tăng 5,22%	
9	Xây dựng mới đường GTNT	km	33,34	vượt 8,6%	-	
10	Giải ngân vốn đầu tư công	%	109,232	đạt	100%	
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	8,45	đạt	<8,60	
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	9,29	đạt	<10	
	Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	6/6	đạt	100	
12	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	100	đạt	100	
	Tỷ lệ dân số tham gia BHXH bắt buộc	%	93,17	93,51	99,52	
	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	91,71	92,64	99,83	
13	Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường	%	99,22	vượt 0,22%	99	
	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi học mẫu giáo	%	99,79	vượt 0,79%	99	
	Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1	%	99,64	vượt 0,64%	100	
	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học	%	99,86	đạt	99	



	Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng cấp tiểu học	%	0,9	đạt	-
	Tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng cấp THCS	%	0,77	đạt	-
	Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia	Trường	2	đạt	03
14	Hộ gia đình văn hóa	%	97,52	vượt 7,52%	90
	Áp văn hóa	%	100	vượt 5%	95
	Cơ quan, đơn vị văn hóa	%	98,83	vượt 0,83%	98
	- Giải quyết việc làm trong năm	lao động	4.828	vượt 50,87	1.700
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,85	vượt 15,15	>40
	+ lao động có chứng chỉ	%	38,80	vượt 0,26	>40
15	- Tư vấn và giới thiệu việc làm	lao động	1.800	vượt 5,88	3.200
	- Vận động xuất khẩu	lao động	14	vượt 75	15
	- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	lớp	14	đạt	-
16	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	2,95	đạt	>1%
17	Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn	%	99,63	đạt	99,75
18	Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh	%	99,9	đạt	100
	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch	%	-	-	65
19	Công tác tuyển quân	%	đạt	đạt	100
20	Giảm tai nạn giao thông so với năm 2023	vụ	04	tăng 01 vụ	-
21	Phấn đấu không có xã trọng điểm về tội phạm	xã	-	-	đạt
	Xây dựng huyện đạt tiêu chí đô thị loại V	đạt	-	-	đạt
22	Thành lập thị trấn U Minh Thượng và đô thị loại V	đạt	-	-	đạt